

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	802053	Điện động lực học	3	10	Đỗ Quang Bình	11540	01		2	6	3	C.D305	DLI1251	123456789-----
2			3	10	Đỗ Quang Bình	11540			3	9	2	C.D302	DLI1251	123456789-----
3	802103	Nhiệt học	3	32	Lê Minh Thanh Châu	10156	01		2	6	3	C.A309	DLI1261	123456789-----
4			3	32	Lê Minh Thanh Châu	10156			5	6	2	C.A306	DLI1261	123456789-----
5	802111	Dạy học thí nghiệm Vật lý phổ thông	2	10	Bùi Thị Cẩm Huệ	10138	01		6	1	5	C.A407	DLI1251	123456789012-----
6	802118	Khoa học vật liệu và công nghệ nano	3	42	Phạm Thị Thủy	11153	01		3	7	4	C.A310	DLI1231	-2345678901-----
7	802135	Thiên văn học đại cương	3	42	Võ Thành Lâm	10125	02		2	7	4	2.B102	DLI1231	-2345678901-----
8	802135	Thiên văn học đại cương	3	22	Võ Thành Lâm	10125	03		2	4	2	2.C004	DLI1241	123456789-----
9			3	22	Võ Thành Lâm	10125			6	3	3	2.C004	DLI1241	123456789-----
10	802301	Cơ học	4	32	Lương Văn Tùng	11375	01		2	9	2	C.A309	DLI1261	123456789012-----
11			4	32	Lương Văn Tùng	11375			5	8	3	C.B004	DLI1261	123456789012-----
12	802303	Phương trình vật lý - toán	3	10	Lê Thị Minh Phương	11222	01		4	6	2	C.D104	DLI1251	123456789-----
13			3	10	Lê Thị Minh Phương	11222			6	6	3	C.D302	DLI1251	123456789-----
14	802305	Hướng dẫn giải bài tập vật lý THPT	3	10	Bùi Thị Cẩm Huệ	10138	01		4	8	3	C.D302	DLI1251	123456789-----
15			3	10	Bùi Thị Cẩm Huệ	10138			6	9	2	C.D302	DLI1251	123456789-----
16	802401	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	3	10	Đỗ Quang Bình	11540	01		2	9	2	C.D302	DLI1251	123456789-----
17			3	10	Đỗ Quang Bình	11540			5	6	3	C.D302	DLI1251	123456789-----
18	802403	Cơ học lượng tử	3	42	Đỗ Quang Bình	11540	01		6	7	4	C.A309	DLI1231	-2345678901-----
19	802403	Cơ học lượng tử	3	22	Đỗ Quang Bình	11540	02		3	6	3	C.A309	DLI1241	123456789-----
20			3	22	Đỗ Quang Bình	11540			5	9	2	C.A309	DLI1241	123456789-----
21	802408	Kiểm tra đánh giá trong dạy học Vật lý THPT	3	42	Nguyễn Thị Nhị	11778	01		2	2	4	C.E604	DLI1231	-2345678901-----
22	802408	Kiểm tra đánh giá trong dạy học Vật lý THPT	3	22	Nguyễn Thị Nhị	11778	02		3	1	2	C.A110	DLI1241	123456789-----
23			3	22	Nguyễn Thị Nhị	11778			4	6	3	C.A210	DLI1241	123456789-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
24	802415	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Sư phạm Vật lý	2	10	Nguyễn Đăng Thuận	11074	01		5	3	3	C.A310	DLI1251	1234567890-----
25	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	0	Đỗ Thụy Hội Uyên	10452	68		4	8	3	C.S_A02	DLI1261	1234567890-----
26	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Trần Văn Diện	11756	28		2	1	5	4.S_QP0	DLI1231	1-----
27			4	50	Trần Văn Diện	11756			2	6	5	6.S_QP0	DLI1231	1-----
28			4	50	Trần Văn Diện	11756			3	1	5	6.S_QP0	DLI1231	1-----
29			4	50	Trần Văn Diện	11756			3	6	5	4.S_QP0	DLI1231	1-----
30			4	50	Trần Văn Diện	11756			4	1	5	6.S_QP0	DLI1231	1-----
31			4	50	Trần Văn Diện	11756			4	6	5	4.S_QP0	DLI1231	1-----
32			4	50	Trần Văn Diện	11756			5	1	5	6.S_QP0	DLI1231	1-----
33			4	50	Trần Văn Diện	11756			5	6	5	4.S_QP0	DLI1231	1-----
34			4	50	Trần Văn Diện	11756			6	1	5	6.S_QP0	DLI1231	1-----
35			4	50	Trần Văn Diện	11756			6	6	5	4.S_QP0	DLI1231	1-----
36			4	50	Trần Văn Diện	11756			7	1	5	6.S_QP0	DLI1231	1-----
37			4	50	Trần Văn Diện	11756			7	6	5	4.S_QP0	DLI1231	1-----
38	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Nguyễn Hữu Rảnh	10818	29		2	1	5	4.S_QP0	DLI1231	1-----
39			4	50	Nguyễn Hữu Rảnh	10818			2	6	5	1.S_QP0	DLI1231	1-----
40			4	50	Nguyễn Hữu Rảnh	10818			3	1	5	4.S_QP0	DLI1231	1-----
41			4	50	Nguyễn Hữu Rảnh	10818			3	6	5	1.S_QP0	DLI1231	1-----
42			4	50	Nguyễn Hữu Rảnh	10818			4	1	5	4.S_QP0	DLI1231	1-----
43			4	50	Nguyễn Hữu Rảnh	10818			4	6	5	1.S_QP0	DLI1231	1-----
44			4	50	Nguyễn Hữu Rảnh	10818			5	1	5	4.S_QP0	DLI1231	1-----
45			4	50	Nguyễn Hữu Rảnh	10818			5	6	5	1.S_QP0	DLI1231	1-----
46			4	50	Nguyễn Hữu Rảnh	10818			6	1	5	4.S_QP0	DLI1231	1-----
47			4	50	Nguyễn Hữu Rảnh	10818			6	6	5	1.S_QP0	DLI1231	1-----
48			4	50	Nguyễn Hữu Rảnh	10818			7	1	5	4.S_QP0	DLI1231	1-----
49			4	50	Nguyễn Hữu Rảnh	10818			7	6	5	1.S_QP0	DLI1231	1-----
50	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727	30		2	1	5	4.S_QP0	DLI1231	1-----
51			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			2	6	5	2.S_QP0	DLI1231	1-----
52			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			3	1	5	4.S_QP0	DLI1231	1-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
53	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727	30		3	6	5	4.S_QP02	DLI1231	1-----
54			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			4	1	5	4.S_QP02	DLI1231	1-----
55			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			4	6	5	4.S_QP02	DLI1231	1-----
56			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			5	1	5	4.S_QP02	DLI1231	1-----
57			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			5	6	5	4.S_QP02	DLI1231	1-----
58			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			6	1	5	4.S_QP02	DLI1231	1-----
59			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			6	6	5	4.S_QP02	DLI1231	1-----
60			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			7	1	5	4.S_QP02	DLI1231	1-----
61			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			7	6	5	4.S_QP02	DLI1231	1-----
62	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650	31		2	1	5	4.S_QP03	DLI1231	1-----
63			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			2	6	5	4.S_QP03	DLI1231	1-----
64			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	1	5	4.S_QP03	DLI1231	1-----
65			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	6	5	4.S_QP03	DLI1231	1-----
66			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			4	1	5	4.S_QP03	DLI1231	1-----
67			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			4	6	5	4.S_QP03	DLI1231	1-----
68			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			5	1	5	4.S_QP03	DLI1231	1-----
69			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			5	6	5	4.S_QP03	DLI1231	1-----
70			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			6	1	5	4.S_QP03	DLI1231	1-----
71			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			6	6	5	4.S_QP03	DLI1231	1-----
72			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			7	1	5	4.S_QP03	DLI1231	1-----
73			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			7	6	5	4.S_QP03	DLI1231	1-----
74	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Lê Thu Hiền	11496	32		2	1	5	4.S_QP04	DLI1231	1-----
75			4	50	Lê Thu Hiền	11496			2	6	5	4.S_QP04	DLI1231	1-----
76			4	50	Lê Thu Hiền	11496			3	1	5	4.S_QP04	DLI1231	1-----
77			4	50	Lê Thu Hiền	11496			3	6	5	4.S_QP04	DLI1231	1-----
78			4	50	Lê Thu Hiền	11496			4	1	5	4.S_QP04	DLI1231	1-----
79			4	50	Lê Thu Hiền	11496			4	6	5	4.S_QP04	DLI1231	1-----
80			4	50	Lê Thu Hiền	11496			5	1	5	4.S_QP04	DLI1231	1-----
81			4	50	Lê Thu Hiền	11496			5	6	5	4.S_QP04	DLI1231	1-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
82	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Lê Thu Hiền	11496	32		6	1	5	4.S_QP04	DLI1231	1-----
83			4	50	Lê Thu Hiền	11496			6	6	5	4.S_QP04	DLI1231	1-----
84			4	50	Lê Thu Hiền	11496			7	1	5	4.S_QP04	DLI1231	1-----
85			4	50	Lê Thu Hiền	11496			7	6	5	4.S_QP04	DLI1231	1-----
86	863005	Giáo dục học đại cương	2	80	Đặng Thị Thanh Hà	10702	01		3	6	3	C.E105	DLI1261	1234567890-----
87	863515	Tâm lí học (B)	3	60	Minh Thị Lâm	11219	01		3	3	3	C.A208	DLI1261	123456789-----
88			3	60	Minh Thị Lâm	11219			5	1	2	C.E105	DLI1261	123456789-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu